

Bản án số: 112/2020/HS-ST
Ngày 26-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà L Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Bám

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 172/TB-TA ngày 21 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Đức T, sinh năm 1968 tại thành phố H. Nơi cư trú: Số 6 T3 CT51 đường T, phường P, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức L (đã chết) và bà Phạm Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 195 ngày 29/6/1989, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 03 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân; Tại Bản án số 35/HSST ngày 24/3/1994, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 252/HSST ngày 23/6/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 03 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân; Tại Bản án số 68/HSST ngày 13/6/2020, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử 60 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 07/2008/HSST ngày 24/01/2008, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành

phố Hải Phòng xử 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 86/2011/HSST ngày 01/11/2011, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/7/2020.

2. Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1974 tại thành phố H. Nơi ĐKKHKT: Số 26/64/179 đường L, phường G, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Tổ 27 Cụm 4 phường Đ, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Nh (đã chết) và bà Vũ Thị L1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2020; có mặt.

*Bị hại:*Chị Nguyễn Thị Phương Trúc L2, sinh ngày 29/6/2003; nơi cư trú: Số 117 đường L, phường P, quận H, thành phố H; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị L2: Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 117 đường L, phường P, quận H, thành phố H (là mẹ đẻ của chị L2); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 01/7/2020, cháu Nguyễn Thị Phương Trúc L2 đến nhà hàng DOOKI số 4 lô 7B đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ăn trưa. Khi đi vào trong nhà hàng, cháu L2 có để quên chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen ở hộc để đồ phía trước xe máy điện. Lúc này, Trần Đức T là bảo vệ nhà hàng nhìn thấy cháu L2 quên điện thoại, lợi dụng sơ hở, T lấy chiếc điện thoại của cháu L2. Sau khi lấy được điện thoại, T đưa cho Nguyễn Thị Hồng L là người làm cùng ca bảo vệ và nói với L: “Cầm điện thoại này dùng, nấu cơm cho tôi ăn đến khi có lương, tháo sim giấu đi, đừng nói cho ai biết”. L cầm chiếc điện thoại về nhà trọ tại tổ 27 phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tháo sim, cất giấu rồi quay lại nhà hàng DOOKI làm việc bình thường. Đến khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, cháu L2 phát hiện mất điện thoại, ra hỏi T và L thì T và L nói không biết điện thoại đâu. Cháu L2 xem lại camera của quán xác định T là người đã lấy chiếc điện thoại của mình nên đã đến Công an phường Đông Khê trình báo. Tại cơ quan Công an, T và L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. L đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động trên. Công an phường Đông Khê đã lập biên bản sự việc và bàn giao vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 USB có nội dung 01 đoạn video dung lượng 21,4 MB ghi lại nội dung liên quan đến vụ án (kèm theo hồ sơ); 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại cháu Nguyễn Thị Phương Trúc L2 và người đại diện hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cháu Nguyễn Thị Phương Trúc L2 và người đại diện hợp pháp đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone X màu đen và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản kết luận định giá số 28/KL-HĐ ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận chiếc điện thoại di động IPHONE X màu đen tại thời điểm bị xâm hại có giá 9.500.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Thị Hồng L khai nhận nội dung như nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Tại Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSNQ ngày 11/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng L về tội: Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Thị Hồng L khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại chị Nguyễn Thị Phương Trúc L2 và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa đã được chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai có trong hồ sơ thể hiện nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức T mức án từ 12 năm đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm khoản 1 Điều 32; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, miễn khấu trừ thu nhập đối

với bị cáo L. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bị hại, bị hại và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Đức T và Nguyễn Thị Hồng L tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 01/7/2020, tại nhà hàng DOOKI số 4 lô 7B đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bị cáo Trần Đức T đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone X màu đen của chị Nguyễn Thị Phương Trúc L2, tổng giá trị tài sản là 9.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản 01 chiếc điện thoại Iphone X màu đen là tài sản do T phạm tội mà có nhưng vẫn cất giữ, chứa chấp tài sản cho T.

[3] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội.

[6] Đối với bị cáo T: Nhân thân bị cáo có 06 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Cướp tài sản của công dân. Mặc dù

các tiền án đều đã được xóa án tích nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu cần phải có hình phạt nhằm khắc để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[7] Đối với bị cáo L: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã ăn năn hối cải và bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình quản lý, giám sát là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo L, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo là thương binh hạng 4/4, mẹ bị cáo được nhận huân chương kháng chiến hạng 3, do đó bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung:

[10] Các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng L theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[11] 01 USB có nội dung 01 đoạn video dung lượng 21,4 MB ghi lại nội dung liên quan đến vụ án là chứng cứ của vụ án nên phải lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Bị hại và người đại diện hợp pháp đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[13] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Đức T 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cáo Nguyễn Thị Hồng L cho Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Hồng L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Đức T và Nguyễn Thị Hồng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Thị Hồng L quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L Thị Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

L Thị Hậu

